

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VĨNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HSST
Ngày 05 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH – TỈNH KHÁNH HÒA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Thi

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đức Toàn

2/ Bà Pi Năng Thị Thượng

-Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST – HS ngày 21 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Quốc T (Tên gọi khác: T Bì), sinh năm 1991; tại Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Nhĩ Sự, xã Ninh Thân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê V, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1965; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 13/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 04 năm tù về tội cướp giật tài sản; Ngày 06/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 04 năm tù về tội cướp giật tài sản; Ngày 15/8/2013 bị tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt bị cáo Lê Quốc T phải chấp hành là 12 năm tù, chấp hành xong hình phạt ngày 17/5/2020. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/202; Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Mới, thôn Hòn Lay, xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Phạm Thị Như Ng, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Xuân Phú 1, xã Suối Tiên, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh

Hòa; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

+ Ông Biện Văn Ngọc H - Sinh năm: 2001

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1993

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/11/2020 Lê Quốc T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki loại Raider biển kiểm soát 79Z1-549.25 (mượn của chị Phạm Thị Như Ng) đi từ thị xã Ninh Hòa vào huyện Diên Khánh, khi đến Tỉnh lộ 2 thuộc địa phận huyện Diên Khánh thì phát hiện chị Nguyễn Thị Thanh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 79X1-074.68, ở бага phía trước xe có 01 túi xách màu xám, T nảy sinh ý định cướp giật túi xách nên điều khiển xe đi theo sau xe chị H. Đi được khoảng 15km thì T dừng xe tháo biển số đem cất giấu vào cốp, rồi tiếp tục điều khiển xe đuổi theo xe chị H.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn Cà Hon, xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh, T thấy đường vắng người qua lại nên điều khiển xe vượt lên song song bên trái xe của chị H và dùng tay phải giật lấy túi xách trên xe (bên trong có chứa 01 máy tính bảng Ipad Air 2 thế hệ 6, màu xám và 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh, hiệu Vsmart Stas 4) của chị H, T điều khiển xe tăng tốc chạy thẳng về phía trước. T không biết đường nên điều khiển xe quay lại đường Tỉnh lộ 2 về huyện Diên Khánh. Khi đến thôn Bến Khế, xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh thì bị người dân chặn lại, bắt giữ T cùng tang vật. Tại cơ quan điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, Lê Quốc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 21/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh kết luận giá trị tài sản gồm: 01 điện thoại di động loại cảm ứng màu xanh, hiệu Vsmart Stas 4 có giá trị 253.000 đồng; 01 máy tính bảng Ipad Air 2 thế hệ 6, màu xám có giá trị 3.147.000 đồng. Tổng giá trị là 3.400.000 đồng.

Tại cáo trạng số 03 CT-VKSKV ngày 22/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Quốc T tuyên phạt bị cáo Tuần từ 05 năm đến 06 năm tù. thời gian chấp hành án kể từ ngày 27/11/2020.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh đã thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, màu xám, hiệu Vsmart Stas 4 và 01 Ipad, màu xám, hiệu Apple, đã trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Thanh Hiền.

- 01 xe mô tô không biển số, hiệu Suzuki, màu đen đỏ, số khung: 11ANLV136707, số máy: CGA1536373 và 01 biển số: 79Z1-549.25 đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị Như Ng.

- Về phần dân sự: Bà Nguyễn Thị Thanh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến gì về đề nghị của Đại diện viện kiểm sát; lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của người bị hại, người làm chứng không

gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận của bị cáo Lê Quốc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Phát hiện chị Nguyễn Thị Thanh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 79X1-074.68, ở бага phía trước xe có 01 túi xách màu xám, bị cáo T nảy sinh ý định cướp giật túi xách nên điều khiển xe hiệu Suzuki loại Raider biển kiểm soát 79Z1-549.25 đi theo sau xe chị H. Khi đến đoạn đường vắng bị cáo điều khiển xe chạy vượt lên song song bên trái xe của chị H và dùng tay phải giật lấy túi xách trên xe (bên trong có chứa 01 máy tính bảng Ipad Air 2 thế hệ 6, màu xám và 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh, hiệu Vsmart Stas 4). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.400.000 đồng.

Bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội rất nghiêm trọng phải chấp hành 12 năm tù theo quyết định tổng hợp hình phạt số 03/2013/QĐ-CA ngày 30/9/2013 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa. Bị cáo chấp hành xong ngày 17/5/2020, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh truy tố bị cáo về các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của người khác; đồng thời làm mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng chỉ vì lòng tham mà bị cáo đã coi thường pháp luật, cố tình thực hiện tội phạm. Bị cáo đã có tiền án về tội “*Cướp giật tài sản*” chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại bãi nại cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm, cải tạo để trở thành công dân có ích.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện nay bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d, i Khoản 2 Điều 17; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Quốc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- CQĐT, CQ THAHS CA huyện Khánh Vĩnh;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LÊ XUÂN THI